

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 306 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 1222/BQLDADDCN-TVĐTXD ngày 19 tháng 12 năm 2025, Công văn số 1284/BQLDADDCN-TVĐTXD ngày 30 tháng 12 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 10003/TTr-SNN&MT ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: số 03A, đường Ngô Quyền, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp có địa chỉ tại phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

a) Tên dự án: Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp.

b) Địa điểm hoạt động: phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

c) Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập: Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Đồng Tháp về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp.

d) Mã số thuế: 1201543294.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: nhà ở công vụ.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Diện tích: 8.267,45 m².

- Phân nhóm dự án: Dự án thuộc nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Công suất: 285 căn hộ; quy mô dân số: Khoảng 1.140 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

b) Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

d) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *muon*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Trung An;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

5

KT. CHỦ TỊCH *muon*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 306/GPMT-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: nước thải sinh hoạt.
- Nguồn số 02: nước thải từ hoạt động giặt quần áo.
- Nguồn số 03: nước thải từ hoạt động của nhà bếp.
- Nguồn số 04: nước thải từ hoạt động vệ sinh tầng 1 dự án.
- Nguồn số 05: nước thải từ vệ sinh các thùng chứa rác thải sinh hoạt.

2. Dòng nước thải đầu nối vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung trên đường N1.
- Vị trí xả nước thải tọa độ: X=1145244; Y=645767 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°).
- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 140 m³/ngày đêm (theo thiết kế của hệ thống xử lý nước thải).
- Phương thức xả nước thải: bơm cưỡng bức.
- Chế độ xả thải: gián đoạn (khi hệ thống vận hành).
- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A.

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6 - 9	không thuộc đối tượng	không thuộc đối tượng
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C)	mg/L	≤ 30		
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	≤ 80		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 50		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
5	Amoni (N-NH_4^+), tính theo N)	mg/L	$\leq 4,0$		
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 25		
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	$\leq 4,0$		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	≤ 10		
9	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	$\leq 3,0$		
10	Sunfua (S^{2-})	mg/L	$\leq 0,2$		
11	Tổng Coliform	MPN/100mL hoặc CFU/100ml	≤ 3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 140 m³/ngày đêm) → Hồ ga đầu nối → Hệ thống thoát nước chung trên đường N1.

- Nguồn số 02, 04, 05 → Hồ ga thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 140 m³/ngày đêm) → Hồ ga đầu nối → Hệ thống thoát nước chung trên đường N1.

- Nguồn số 03 → Bể tách mỡ → Hồ ga thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 140 m³/ngày đêm) → Hồ ga đầu nối → Hệ thống thoát nước chung trên đường N1.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 140 m³/ngày đêm:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ các nguồn phát sinh → Hồ ga thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung trên đường N1.

- + Công suất thiết kế: 140 m³/ngày đêm.
- + Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine (khử trùng), Mật rỉ đường (dinh dưỡng vi sinh), Chế phẩm sinh học BIO-EM (xử lý mùi).

c) Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc liên tục, tự động theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

d) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành các hệ thống xử lý nước thải và ghi chép vào sổ nhật ký vận hành hàng ngày.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các bể tự hoại, cụm bể xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm:

a) Thời gian vận hành thử nghiệm: từ tháng 04/2028 đến tháng 7/2028.

b) Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 140 m³/ngày đêm.

- Vị trí lấy mẫu: sau hệ thống xử lý nước thải công suất 140 m³/ngày đêm.

- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A.

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	6 - 9
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C)	mg/L	≤ 30
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	≤ 80
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 50
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/L	≤ 4,0
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 25
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	≤ 4,0

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	≤ 10
9	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	$\leq 3,0$
10	Sunfua (S^{2-})	mg/L	$\leq 0,2$
11	Tổng Coliform	MPN/ 100mL hoặc CFU/100ml	≤ 3.000

c) Tần suất lấy mẫu: thực hiện theo các quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo nước thải sau xử lý đạt theo quy định tại mục A của Phụ lục này, không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 306 /GPMT-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (tọa độ lấy tại trung tâm của khu vực phát sinh tiếng ồn và rung)

X = 1145175; Y = 645673 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°).

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

a) Tiếng ồn

TT	Khoảng thời gian và mức ồn tối đa cho phép (dBA)			Tần suất quan trắc định kỳ	Khu vực bị ảnh hưởng
	Ngày (từ 06h00 đến trước 18h00)	Tối (từ 18h00 đến trước 22h00)	Đêm (từ 22h00 đến trước 6h00)		
1	55	50	45	-	Khu vực B

b) Độ rung

TT	Khoảng thời gian và mức rung tối đa cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Khu vực bị ảnh hưởng
	Ngày (từ 06h00 - trước 22h00)	Đêm (từ 22h00 - trước 6h00)		
1	65	60	-	Khu vực B

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lập nội quy ra/vào khu vực, hạn chế sự lưu thông của các phương tiện vận tải có tải trọng lớn.
- Tiếng ồn tại khu vực giải trí được giảm thiểu bằng cách lắp cách âm, chống ồn.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để giảm tiếng ồn phát ra khu vực

xung quanh.

- Có kế hoạch kiểm soát và bảo dưỡng máy móc định kỳ để đảm bảo năng lực tốt trong suốt quá trình vận hành.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **306** /GPMT-UBND
ngày **31** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1.	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	300
2.	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	150
3.	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	50
4.	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện, có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	16 01 13	Rắn	50
Tổng khối lượng				550

b) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Stt	Thành phần	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1.	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	2.850
2.	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	4.275
3.	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	12 06 11	2.850
4.	Bùn thải từ các quá trình xử lý nước thải khác với các loại trên	12 06 13	970
5.	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong	08 02 08	30

Stt	Thành phần	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
	nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo)		
Tổng			10.975

c) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 1.026 kg/ngày (tương đương khoảng 374,5 tấn/năm).

d) Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

Stt	Thành phần	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1.	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	10
2.	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	30
Tổng			40

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Diện tích kho lưu chứa: 15 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Kết cấu nền bê tông, tường gạch, mái tôn, có gờ chống tràn và có dán tên và mã số chất thải nguy hại, có gắn biển dấu hiệu cảnh báo và bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy. Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích kho vực lưu chứa: 15 m²;

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: kết cấu nền bê tông, tường gạch, mái tôn, có biển cảnh báo và bảng tên ghi rõ khu vực lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường.

- Bùn từ bể tự hoại: lưu chứa trong 03 bể tự hoại có tổng thể tích 60 m³ (được xây ngầm tại tầng hầm). Khi bể đầy, chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải: lưu chứa tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý. Định kỳ 2-3 tháng, thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

- Váng dầu từ bể tách mỡ: Lượng dầu mỡ phát sinh từ 01 bể tách mỡ sẽ được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

c) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 20 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kết cấu nền bê tông, tường gạch, mái tôn. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định. Bố trí riêng biệt với các khu vực khác và có bảng tên khu vực tập kết chất thải sinh hoạt theo đúng quy định. Bố trí các thiết bị lưu giữ (thùng rác có nắp đậy) và hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý định kỳ 1 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Sự cố cháy nổ: Phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này./.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **306** /GPMT-UBND
ngày **31** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: Không.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: Không.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: Không.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

4. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

7. Đảm bảo chống ngập úng (khu vực tầng hầm); các vấn đề về thu gom, lưu trữ xử lý rác sinh hoạt, đảm bảo an toàn lao động, mũ quan, và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công Dự án; thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, an toàn sự cố, phòng cháy chữa cháy,.../.